

Số: 43/2018/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2017/TLST-DS ngày 02/10/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: 7A Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: 616/39 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 280/16 Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Hồng N: Ông Nguyễn Văn Q.

2. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Tính đến ngày 14/3/2018, ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị Hồng N còn nợ phía nguyên đơn- bà Phan Thị T số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- **Về phương thức thanh toán tiền nợ:** Ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị Hồng N phải trả cho bà Phan Thị T số tiền 60.000.000 đồng, theo phương thức cụ thể như sau:

Lần 1: Trả 4.000.000 đồng vào ngày 14/3/2018;

Lần 2: Trả 6.000.000 đồng vào ngày 24/3/2018;

Lần 3: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/4/2018;
Lần 4: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/5/2018;
Lần 5: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/6/2018;
Lần 6: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/7/2018;
Lần 7: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/8/2018;
Lần 8: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/9/2018;
Lần 9: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/10/2018;
Lần 10: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/11/2018;
Lần 11: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/12/2018;
Lần 12: Trả 5.000.000 đồng vào ngày 24/01/2019.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Do vụ án hòa giải thành nên án phí phải chịu là: $(60.000.000 \text{ đồng} \times 5\%):2 = 1.500.000 \text{ đồng}$. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận nguyên đơn là bà Phan Thị T phải chịu toàn bộ.

Sau khi khấu trừ án phí phải chịu, bà Phan Thị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp là 1.250.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2014/0003545 ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án đủ khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo lãi suất được quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Các đương sự;
- VKS tp Huế;
- Tòa án tỉnh;
- THA dân sự;
- Lưu dân, hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh